

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 5, SỐ 6

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
		M2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2
	Tổng cộng toàn xã	5.904.244	2.462.590	170.371	284.099	593.986	4.500	1.650	50.419	1.604.389	109.779	229.732	134.357	15.900	244.472	1.000
	Thôn Phong Cốc	210.737	127.231	-	9.434	-	-	-	-	55.345	-	-	1.422	-	17.305	-
1	Đỗ Văn Dẫn	2.760	1.510		-					-			-		1.250	
2	Nguyễn Văn Hiền	4.300	2.150		2.150					-			-		-	
3	Đỗ Văn Thắng	2.032	-		1.016					-			1.016		-	
4	Nguyễn Thị Bình	1.500	1.500		-					-			-		-	
5	Nguyễn Văn Thành (Tứ)	6.550	5.300		1.250					-			-		-	
6	Nguyễn Văn Huân (Nhật)	850	850		-					-			-		-	
7	Nguyễn Văn Đường	950	950		-					-			-		-	
8	Nguyễn Văn Định	4.800	4.800		-					-			-		-	
9	Trịnh Văn Cầu	2.800	2.800		-					-			-		-	
10	Nguyễn Công Thành	2.533	2.127		-					-			406		-	
11	Đỗ Văn Chénh	1.400	1.400		-					-			-		-	
12	Mai Thị Ảnh	1.907	1.407		-					-			-		500	
13	Nguyễn Văn Nhung	1.500	-		-					-			-		1.500	

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích							
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			
				Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết		Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết
14	Nguyễn Thị Ly	2.471	2.471		-					-				-		-	
15	Nguyễn Văn Trãi	2.441	-		-					2.441				-		-	
16	Nguyễn Hồng Hà	1.950	1.950		-					-				-		-	
17	Nguyễn Văn Hân (Xoan)	1.362	1.362		-					-				-		-	
18	Đỗ Văn Hòa (Tiến)	1.399	829		-					570				-		-	
19	Đỗ Văn Châu	1.105	-		1.105					-				-		-	
20	Nguyễn Văn Trí	586	586		-					-				-		-	
21	Trịnh Văn Tấn	3.912	3.912		-					-			-			-	
22	Đỗ Thanh Hưng	1.233	-		-					-			-		1.233		
23	Nguyễn Văn Nhẫn	160	160		-					-			-			-	
24	Nguyễn Thị Thanh	880	880		-					-			-			-	
25	Nguyễn Văn Nam	2.222	940		1.282					-			-			-	
26	Đỗ Văn Mạnh (Hiền)	946	946		-					-			-			-	
27	Nguyễn Văn Kính	1.540	1.540		-					-			-			-	
28	Nguyễn Thị Chung	718	718		-					-			-			-	
29	Đỗ Văn Thọ	2.174	2.174		-					-			-			-	
30	Nguyễn Thị Hường	2.700	2.700		-					-			-			-	
31	Nguyễn Văn Long (Nga)	300	-		300					-			-			-	
32	Nguyễn Văn Mâu	547	547		-					-			-			-	

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
33	Nguyễn Thanh Uy	3.410	1.410		-					-			-		2.000	
34	Nguyễn Văn Hoàn	2.219	2.219		-					-			-		-	
35	Nguyễn Thành Nhâm	2.600	-		-					1.900			-		700	
36	Điền Thị Hòe	3.380	3.380		-					-			-		-	
37	Trịnh Văn Tuấn	2.022	-		-					-			-		2.022	
38	Đỗ Văn Quang	657	657		-					-			-		-	
39	Đỗ Công Uẩn	4.250	2.750		-					-			-		1.500	
40	Đỗ Văn Thiên	3.283	3.283		-					-			-		-	
41	Hà Đình Châu	500	-		-					-			-		500	
42	Trịnh Thị Tơ	3.173	3.173		-					-			-		-	
43	Trần Thị Yên	500	500		-					-			-		-	
44	Nguyễn Thị Nho	658	658		-					-			-		-	
45	Nguyễn Văn Mạnh (Liên)	5.010	5.010		-					-			-		-	
46	Trần Văn Việt	1.155	1.155		-					-			-		-	
47	Đỗ Văn Mậu	2.513	2.513		-					-			-		-	
48	Đỗ Thị Thom	1.485	1.485		-					-			-		-	
49	Trịnh Văn Thanh	2.521	2.521		-					-			-		-	
50	Nguyễn Xuân Trường	1.680	1.680		-					-			-		-	
51	Trịnh Quang Vắn	1.386	1.386		-					-			-		-	

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
52	Đỗ Văn Tửu	6.709	6.709		-					-			-		-	
53	Nguyễn Văn Cương	1.815	1.815		-					-			-		-	
54	Nguyễn Thị Vân (Mâu)	3.369	3.369		-					-			-		-	
55	Nguyễn Văn Huân (chúng)	2.161	-		-					2.161			-		-	
56	Trịnh Văn Khiêm	1.880	1.880		-					-			-		-	
57	Nguyễn Văn Thiên	715	715		-					-			-		-	
58	Lê Thị Mỹ	1.881	1.881		-					-			-		-	
59	Nguyễn Thị Hùng	1.370	1.370		-					-			-		-	
60	Trịnh Văn Trình	2.642	2.642		-					-			-		-	
61	Đỗ Văn Dũng	1.500	-		-					-			-		1.500	
62	Trịnh Văn Giáo	1.046	1.046		-					-			-		-	
63	Trịnh Văn Khương	1.829	829		-					-			-		1.000	
64	Nguyễn Tuấn Tài	1.800	-		-					-			-		1.800	
65	Nguyễn Công Hoan	1.900	1.900		-					-			-		-	
66	Nguyễn Thị Dung	250	250		-					-			-		-	
67	Trịnh Văn Tồn	592	592		-					-			-		-	
68	Nguyễn Văn Thu	2.590	2.590		-					-			-		-	
69	Đỗ Thị Lan	1.000	1.000		-					-			-		-	
70	Đỗ Văn Thoát	500	-		-					-			-		500	

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
71	Đoàn Thị Hạt	840	840		-					-			-		-	
72	Đỗ Văn Duẩn	2.110	1.510		-					-			-		600	
73	Đoỗ Xuân Ánh	400	-		-					-			-		400	
74	Nguyễn Thị Tuyền	900	900		-					-			-		-	
75	Đỗ Văn Sang	1.350	1.350		-					-			-		-	
76	Đỗ Ngọc Ánh	4.336	3.076		-					1.260			-		-	
77	Đỗ Văn Nhuận	568	568		-					-			-		-	
78	Nguyễn Văn Thanh	1.260	1.260		-					-			-		-	
79	Nguyễn Văn Thoan	1.100	1.100		-					-			-		-	
80	Đỗ Văn Long (Chính)	2.500	2.500		-					-			-		-	
81	Nguyễn Thị Với	500	-		500					-			-		-	
82	Nguyễn Thị Thành	2.600	-		-					2.300			-		300	
83	Đỗ Thanh Nhiệm	1.000	1.000		-					-			-		-	
84	Đỗ Văn Thắng	-	-		-					-			-		-	
85	Đỗ Văn Long	300	-		300					-			-		-	
86	Nguyễn Văn Hưng	1.795	-		1.531					264			-		-	
87	Nguyễn Thị Hai	1.436	-		-					1.436			-		-	
88	Trịnh Văn Ân	1.837	-		-					1.837			-		-	
89	Nguyễn Văn Chánh	1.622	-		-					1.622			-		-	

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
90	Đỗ Văn Hoành	529	-		-					529			-		-	
91	Nguyễn Thị Nhung (Tiến)	1.200	-		-					1.200			-		-	
92	Trịnh Thị Bốn	1.300	-		-					1.300			-		-	
93	Nguyễn Thị Hân (Chan)	1.400	-		-					1.400			-		-	
94	Nguyễn Văn Tiêm	700	-		-					700			-		-	
95	Nguyễn Văn Huân (Thụ)	2.100	-		-					2.100			-		-	
96	Nguyễn Thiện Thời	1.100	-		-					1.100			-		-	
97	Đỗ Thị Sáu	600	-		-					600			-		-	
98	Đỗ Văn Thọ (Lượng)	1.500	-		-					1.500			-		-	
99	Đỗ Văn Tinh	700	-		-					700			-		-	
100	Nguyễn Văn Hùng (Lan)	1.300	-		-					1.300			-		-	
101	Nguyễn Thị Bảo (Tinh)	1.100	-		-					1.100			-		-	
102	Đỗ Văn Mạnh (Tờ)	1.300	-		-					1.300			-		-	
103	Nguyễn Văn Năng	2.000	-		-					2.000			-		-	
104	Trịnh Văn Cầu	1.100	-		-					1.100			-		-	
105	Đỗ Văn Huy	1.000	-		-					1.000			-		-	
106	Đỗ Văn Chiến	1.234	-		-					1.234			-		-	
107	Nguyễn Thị Hạnh	250	-		-					250			-		-	
108	Nguyễn Văn Đức	1.000	-		-					1.000			-		-	

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
41	Trịnh Thị Oanh	665	665													
42	Ngô Văn Hải	698	698													
43	Đỗ Văn Vui	1.500	1.500													
44	Trịnh Văn Thái	1.396	1.396													
45	Trịnh Văn Trí	2.000	2.000													
46	Trịnh Văn Thường	929	929													
47	Trịnh Văn Thông	900	900													
48	Trịnh Văn Thường	500	500													
49	Trịnh Văn Ninh	1.500	1.500													
50	Lê Viết Hội	2.500	2.500													
51	Trịnh Văn San	1.165	1.165													
52	Trịnh Văn Cồn	333	333													
53	Trịnh Thị Sâm	2.500									1.500		1.000			
54	Ngô Văn Minh	3.000									1.500		1.500			
55	Trịnh Thị Chính	731									731					
56	Đỗ Thị Hường	1.500									1.500					
57	Trịnh Văn Định	1.231									1.231					
58	Trịnh Thị Hoa	1.000	1.000													
59	Trịnh Văn Hải	13.333									13.333					

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
28	Trịnh Văn Tuấn	4.500	4.500													
29	Nguyễn Thị Hợp	2.000								2.000						
30	Mai Văn Tú	1.000	1.000													
31	Mai Văn Châm	5.500	4.000		1.500											
32	Phạm Thị Lan	1.000			1.000											
33	Mai Thị Nhung	2.500								2.500						
34	Nguyễn Thị Tú	1.500								1.500						
35	Đỗ Thị Thiện	1.000			1.000											
36	Trịnh Thị Thảo	7.500	3.500		4.000											
37	Trịnh Thị Hoa	1.500	1.500													
38	Lê Văn Thắng	5.000			5.000											
39	Đỗ Thị Sứ	1.500	1.500													
40	Trịnh Thị Liên	2.250			1.250					1.000						
41	Trịnh Thị Đông	400											400			
42	Đỗ Thị Lan	1.250											1.250			
43	Lê Thị Hồng	1.000											1.000			
44	Đỗ Huy Vệ	1.000											1.000			
45	Trịnh Văn Quang	500											500			
46	Đỗ Huy Bảo	1.250											1.250			

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
53	Đỗ Đình Nho	2.083	2.083													
54	Đỗ Cao Cường	2.083	2.083													
55	Trịnh Xuân Nhuận	2.133	2.133													
56	Đỗ Thị Tiến	1.100	1.100													
57	Đỗ Thị Lan	1.700	1.700													
58	Trịnh Văn Kỳ	1.000										1.000				
59	Nguyễn Đức Hằng	2.670	2.670													
60	Trịnh Thị Minh	1.880	1.880													
61	Đỗ Thị Hồng	1.133	1.133													
62	Mai Thị Quy	930	930													
63	Vũ Ngọc Thuần	-													2.000	
64	Trịnh Văn Xuân	-													1.000	
65	Hợp Tác Xã	20.000	20.000													
	Hoa Lộc	231.940	47.060	-	27.750	-	-	-	-	25.750	-	104.380	-	-	27.000	-
1	Lê Văn Hoàng	1.500			1.000										500	
2	Lê Văn Bắc	1.200										1.200				
3	Lê Văn Ban	1.500			1.500											
4	Lê Văn Yển	1.200										1.200				
5	Lê Văn Việt	1.100										1.100				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiết hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiết hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
6	Lê Hùng Sáng	510			510											
7	Lê Văn Huân	260			260											
8	Lê Văn Khoa	1.000													1.000	
9	Lê Hùng Dũng	25.500													25.500	
10	Lê Văn Duy	4.500								4.500						
11	Lê Viết Ngẫu	1.850	1.220									630				
12	Nguyễn Văn Lâm	2.500	1.300									1.200				
13	Lê Minh Hưng	2.210			810							1.400				
14	Mai Văn Lương	2.200										2.200				
15	Lê Văn Hùng	1.400										1.400				
16	Lê Văn Bình (Tâm)	2.300	2.300													
17	Lê Thị Thương	3.500			1.500							2.000				
18	Lê Văn Chức	1.400										1.400				
19	Hà Thị Đào	500			500											
20	Nguyễn Văn Khiêm	1.600										1.600				
21	Trần Văn Chuyên	600			600											
22	Phạm Thị Hợp	1.800										1.800				
23	Nguyễn Thị Hương	1.500										1.500				
24	Nguyễn Thị Ngânh	1.820										1.820				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
25	Lê Văn Tú	620										620				
26	Mai Thị Chử	1.750										1.750				
27	Lê Văn Ngọc	760										760				
28	Lê Đình Tuấn	3.300			500					2.800						
29	Lê Văn Thanh	1.480										1.480				
30	Lê Văn Sinh	1.600										1.600				
31	Trịnh Thị Mai	1.200										1.200				
32	Lê Văn Tùng	500										500				
33	Lê Văn Tiến	260										260				
34	Lê Văn Cao	2.500			1.600							900				
35	Lê Văn Tân	500			500											
36	Lê Văn Tứ	1.850										1.850				
37	Lê Thị Quy	720										720				
38	Lê Văn Được	1.500										1.500				
39	Đỗ Thị Thanh	1.300										1.300				
40	Lê Thị Diệu	500			500											
41	Mai Thị Miên	1.900										1.900				
42	Lê Thị Yên	650										650				
43	Nguyễn Văn Hưng	780										780				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
60	Mai Thị Luyến	1.825				1825										
61	Hoàng Xuân Tụ	2.283				2283										
62	Lê Hữu Thuận	500	500													
63	Trần Xuân Sinh Thanh	938	938													
64	Lê Thị Xuân	1.049	684			365										
65	Phạm Văn Chính	1.625	1.125							500						
66	Nguyễn Văn Hải	3.000	2.000			1000										
67	Nguyễn Thị Sáng	1.500	1.500													
68	Trịnh Hữu Hải	2.704	804		1200					700						
69	Nguyễn Thị Quý	976	976													
70	Lê Bá Huân	1.100				1100										
71	Hồ Xuân Hương	750	500	250												
72	Phạm Văn Hoan	985	985													
73	Lê Minh Cẩn	1.665	1.125							540						
74	Lê Huy Năm	1.525	614			911										
75	Lê Thị Hoà	650				650										
76	Mai Thế Anh	323								323						
77	Lê Văn Cương	450				150				300						
78	Mai Xuân Bường	680	320							360						

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
98	Lê Thị Thư	1.154	1.154													
99	Nguyễn Thị Chấm	1.326	637			689										
100	Lê Thị Hào	1.345	1.095			250										
101	Hồ Chí Thắng	1.968	1.120							848						
102	Lê Ngọc Khuyến	1.040	840			200										
103	Lê Tiến Dung	2.859	2.859													
104	Nguyễn Văn Còi	760		500						260						
105	Trịnh Duy Ngọ	1.150				500				650						
106	Nguyễn Doãn Cơ	400				400										
107	Lê Huy Tuấn	2.170	1.100			1070										
108	Hồ Văn Chúc	4.022	802			420				2800						
109	Mai Thị Huê	1.560	1.560													
110	Hồ Văn Dũng	850	500	350												
111	Trịnh Khắc Dũng	750				750										
112	Lê Bá Tới	2.230	730			1500										
113	Phạm Văn Định	897	697			200										
114	Phạm Thị Lân	760				400				360						
115	Phạm Văn Thế	2.464	664			1500				300						
116	Phan Văn Bốn	639	339							300						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
212	Lê Văn Chương	1.416	1.416													
213	Lê Văn Năm	1.579	579			1000										
214	Hoàng Xuân Thu	1.242	1.242													
215	Hồ Văn Chơí	1.155	1.155													
216	Nguyễn Doãn Hải	2.730	2.230			500										
217	Lê Huy Thúc	5.695	3.590			2105										
218	Lê Mạnh Hùng	614	614													
219	Lê Huy Kính	1.633	1.000			633										
220	Mai Xuân Sửu	1.482	732			750										
221	Trịnh Duy Sinh	1.708	718			990										
222	Nguyễn Văn Thành	960	960													
223	Lê Văn Quý	2.555	555			2000										
224	Phạm Văn Thành	2.301	571			1730										
225	Lê Văn Bổng	1.421	671							750						
226	Mai Xuân Hoàng	1.300	800			500										
227	Nguyễn Quang Ân	1.551	386			400				765						
228	Phạm Văn Trình	1.442	1.112							330						
229	Lê Tiến Hải	675				675										
230	Lê Huy Trường	1.954	1.050		600					304						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
13	Nguyễn Đăng Từu	21.850	21850													
14	Lê Xuân Tài	5.000	5000													
15	Ngô Ngọc Xuân	2.500	2500													
16	Ngô Đình Huế	4.000		4000												
17	Ngô Đình Ngọc	2.500	2500													
18	Ngô Văn Kiên	2.500	2500													
19	Ngô Đình Minh (Bản)	7.200	7200													
20	Ngô Đình Dũng	3.700	3700													
21	Ngô Đình Minh	6.000	6000													
22	Ngô Đình Quyền	770	770													
23	Lê Văn Tài	5.000	5000													
24	Ngô Tất Thành	735	735													
	Thọ Tiến	162.250	2.000	-	-	2.000	4.500	-	-	67.750	3.000	49.350	28.500	5.150	-	-
1	Lưu Xuân Phẩm	3.000								1500		1500				
2	Nguyễn Đức Thảo	7.000								3500		3500				
3	Ngô Thị Xuân'	2.000								1000		1000				
4	Nguyễn Đăng Vinh'	6.000								3000		3000				
5	Nguyễn Đăng Thành	3.000								1500		1500				
6	Đỗ Thị Hoa	2.000								1000		1000				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
7	Lưu Đình Trường	2.000								1000		1000				
8	Ngô Văn Tâm	4.000								2000		2000				
9	Đỗ Văn Hùng	3.000								1500		1500				
10	Ngô Văn Chí	6.000								3000		3000				
11	Nguyễn Đăng Chung	3.000								1500		1500				
12	Trịnh Thị Tuyết	3.000								1500		1500				
13	Hà Đình Thắng	5.000								1000	3000	1000				
14	Lưu Thị Lý	6.000								3000		3000				
15	Trần Viết Thành	5.000								2500		2500				
16	Hà Đình Phú	2.000								1000		1000				
17	Nguyễn Văn Thủy	4.000								2000		2000				
18	Nguyễn Văn Định	2.000								1000		1000				
19	Nguyễn Văn Long	2.000								1000		1000				
20	Trịnh Thị Bình	3.500								1750		1750				
21	Phạm Văn Mạnh	4.000								2000		2000				
22	Nguyễn Duy Chiến	1.000					1000			0						
23	Hoàng Thị Huyền	3.000								1500		1500				
24	Trần Thị Hòa	3.000								1500		1500				
25	Nguyễn Thị Vỹ	3.000								1500		1500				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
26	Đỗ Văn Hùng	2.600								1000		1600				
27	Nguyễn Văn Bình	3.500					1500			1000				1000		
28	Trần Ngọc Thành	1.500								1500						
29	Nguyễn Thị Cảnh	2.500								1000			1500			
30	Nguyễn Thị Phúc	6.000	2000			2000	1000						1000			
31	Nguyễn Văn Thái	8.000					1000			3000			3000	1000		
32	Trần Thị Lan	6.500								3000			3000	500		
33	Trịnh Văn Nam	3.000								1500			1500			
34	Nguyễn Thị Hương	2.000								1000			1000			
35	Trịnh Thị Ứng	4.000								2000			2000			
36	Trịnh Thị Lành	3.500								1000		1500	1000			
37	Trịnh Hùng Tuyên	1.000										500	500			
38	Trịnh Thị Mận	2.000								1000			1000			
39	Nguyễn Văn Chung	7.000								3500			3500			
40	Nguyễn Thị Toàn	2.000								1000			1000			
41	Nguyễn Mạnh Cường	2.400								1000			1000	400		
42	Lưu Thị Cúc	1.200								500			500	200		
43	Lê Thị Ngọc	1.200								500			500	200		
44	Hoàng Văn Khuyên	2.400								1.000			1000	400		

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
31	Nguyễn Thị Bọc	-														
32	Lưu Đình Minh	1.000	500			500										
33	Hà Xuân Toàn	2.200	1.000			1200										
34	Hà Đình Thành	-														
35	Phạm Văn Thành	2.500	1.000			1500										
36	Hà Đình Tuấn	350				350										
37	Lưu Thị Hoa	500				500										
38	Hà Đình Khương	500				500										
39	Nguyễn Tiến Tân	2.000				2000										
40	Hà Minh Thứ	4.000				4000										
41	Hà Đình Văn	1.500				1500										
42	Trịnh Đình Bích	3.000	3.000													
43	Hà Xuân Uyển	5.000	5.000													
44	Lưu Thị Hằng	2.500				2500										
	Trung Lập 1	214.855	11.353	-	24.825	-	-	-	-	154.477	-	19.500	-	-	4.700	-
1	Đỗ Đình Tính	1.000								1.000						
2	Đỗ Thị Vụ	1.000								1.000						
3	Mai Văn Vụ	1.300								1.300						
4	Đỗ Thị Thúy	3.362								3.362						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
5	Đỗ Thị Hoan	1.270								1.270						
6	Đỗ Xuân Hiền	4.700	2.200							2.500						
7	Đỗ Xuân Lâm	4.000	4.000													
8	Đỗ Văn Tăng	2.015								2.015						
9	Đỗ Thị Liễu	2.000								2.000						
10	Đỗ Quý Dụ	4.330								4.330						
11	Lê Thị Thanh	3.040								3.040						
12	Đỗ Thị Chiến	6.000								6.000						
13	Lê Hồng Thanh	1.664								1.664						
14	Đỗ Việt Long	2.787								2.787						
15	Đỗ Việt Tình	2.130	2.130													
16	Đỗ Quang Dũng	2.973								2.973						
17	Đỗ Đình Nga	1.350								1.350						
18	Lê Thị Thắm	2.237								2.237						
19	Đỗ Đình Phi	1.165								1.165						
20	Đỗ Đình Chiến	1.922								1.922						
21	Đỗ Việt Hưng	1.566								1.566						
22	Đỗ Đình Lành	1.831								1.831						
23	Đỗ Đình Tấn	3.296								3.296						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
24	Đỗ Huy Quy	2.610								2.610						
25	Đỗ Đình Linh	2.515								2.515						
26	Đỗ Huy Dương	5.000								5.000						
27	Nguyễn Ngọc Lát	5.000								5.000						
28	Nguyễn Thị Linh	1.000								1.000						
29	Nguyễn Thị Mai	5.523	3.023							2.500						
30	Đỗ Đình Phạm	4.166								4.166						
31	Đỗ Huy Thiện	2.192								2.192						
32	Mai Thị Hương	3.500								3.500						
33	Đỗ Đình Tuyết	1.500								1.500						
34	Đỗ Đình Thuật	4.000								4.000						
35	Đỗ Huy Hiếu	5.500								3.000		2.500				
36	Đỗ Xuân Tuyên	1.900								1.900						
37	Mai Thị Nhị	1.500								1.500						
38	Nguyễn Thị Nền	2.000								2.000						
39	Mai Văn Hải	1.500								1.500						
40	Đỗ Kim Lang	4.000								4.000						
41	Đỗ Đình Phương	3.500													3.500	
42	Đỗ Thị Nở	3.093								3.093						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
43	Mai Văn Hoan	2.500								2.500						
44	Đỗ Thị Lanh	3.000								3.000						
45	Nguyễn Thị Hiền	1.500								1.500						
46	Đỗ Đình Mạnh	1.500								1.500						
47	Đỗ Đình Dân	1.000								1.000						
48	Ngô Văn Chung	1.000								1.000						
49	Đỗ Huy Quang	2.500								2.500						
50	Đỗ Đình Hoan	2.000								2.000						
51	Nguyễn Thị Kim	2.000								2.000						
52	Phạm Thị Loan	1.000								1.000						
53	Chu Hữu Thu	1.000								1.000						
54	Hà Thị Sinh	2.000								2.000						
55	Đỗ Viết Thành	1.250								1.250						
56	Đỗ Huy Dũng	500								500						
57	Trịnh Thị Hương	2.500								2.500						
58	Lê Văn Chính	10.000								10.000						
59	Ngô Văn Bốn	2.419								2.419						
60	Đỗ Đình Hiếu	2.000								2.000						
61	Đỗ Văn Nhu	1.605								1.605						

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
24	ĐỖ BÁ ĐẠT	700	700													
25	MAI CAO TIẾN	2.000	2.000													
26	HOÀNG THỊ TÚ	750	750													
27	ĐỖ THỊ CẢNH	1.500	1.500													
28	ĐỖ XUÂN SỬ	450	450													
29	TRẦN VĂN THẢ	1.730	1.730													
30	ĐỖ SỸ ĐUỜNG	1.015	1.015													
31	ĐỖ VIỆT THUẦN	1.692	1.692													
32	ĐỖ VIỆT NGÀ	2.317	2.317													
33	ĐỖ ĐÌNH NGÀ	3.500	3.500													
34	ĐỖ ĐÌNH HẠNH	4.200	4.200													
35	ĐỖ HUY HÙNG	1.828	1.828													
36	ĐỖ VIỆT THANH	1.414	1.414													
37	ĐỖ VIỆT LƯƠNG	5.000	5.000													
38	ĐỖ MINH SƠN	12.000	12.000													
39	ĐỖ THỊ KHƯƠNG	2.000								2.000						
40	ĐỖ HUY SINH	1.482								1.482						
41	ĐỖ HUY LỆ	1.432								1.432						
42	ĐỖ ĐÔNG QUYÊN	3.334								3.334						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
43	ĐỖ VIỆT TÀI	2.167								2.167						
44	ĐỖ HUY TÂM	1.637								1.637						
45	ĐỖ NGUYỄN PHỐI	3.000								3.000						
46	ĐỖ ĐÔNG PHƯỢNG	1.739								1.739						
47	TRỊNH THỊ QUY	2.314								2.314						
48	ĐỖ HUY LIÊU	749								749						
49	NGUYỄN THỊ NHÂN	2.891								2.891						
50	ĐỖ THỊ AN	2.000								2.000						
51	ĐỖ THỊ CHÂU	1.090								1.090						
52	ĐỖ HUY CHUÂN	1.026								1.026						
53	ĐỖ HUY TRÌNH	1.404								1.404						
54	ĐỖ HUY HỘI	1.217								1.217						
55	ĐỖ HUY CƯ	1.157								1.157						
56	MAI VĂN HOÀNH	2.000								2.000						
57	NGUYỄN MẬU LONG	1.500								1.500						
58	ĐỖ HUY ĐỊNH	3.040								3.040						
59	ĐỖ HUY HẢI	1.567								1.567						
60	ĐỖ VIỆT TÂM	1.000								1.000						
61	ĐỖ THỊ XUÂN	307								307						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
62	ĐỖ THỊ HUỆ	1.252								1.252						
63	MAI VĂN THỌ	2.000								2.000						
64	ĐỖ BÁ ĐỊNH	1.427								1.427						
65	ĐỖ THỊ THI	1.500								1.500						
66	NGUYỄN VĂN CHUỐC	2.261								2.261						
67	ĐỖ HUY NHẤT	3.040								3.040						
68	ĐỖ THỊ THUẬN	1.000								1.000						
69	ĐỖ HUY DŨNG	1.321								1.321						
70	LÊ THỊ DÂN	1.635								1.635						
71	ĐỖ BÁ QUỐC	1.300								1.300						
72	MAI THỊ LAN	1.750								1.750						
73	ĐỖ ĐÔNG CƯƠNG	3.230								3.230						
74	ĐỖ VIỆT ĐÌNH	4.110								4.110						
75	LÊ VĂN ĐÔNG	1.328								1.328						
76	ĐỖ VIỆT TÂM	300											300			
77	MAI THỊ RỖ	1.482								1.482						
78	ĐỖ ĐÔNG THÁI	400											400			
79	ĐỖ THỊ THANH	250											250			
80	ĐỖ HUY HÙNG	1.500								1.500						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
81	ĐỖ MINH SƠN	4.000											4.000			
82	TRẦN VĂN THÀNH	1.750	1.750													
	Trung Lập 3	146.027	36.485	-	-	-	-	-	-	105.047	-	-	4.495	-	-	-
1	ĐỖ HUY HỒ	1.520								1.520						
2	ĐỖ HUY CHIẾN	1.000								1.000						
3	ĐỖ TRỌNG NHÂM	2.020								2.020						
4	ĐỖ THỊ YÊN	1.476								1.476						
5	ĐỖ ĐÌNH MẬU	988								988						
6	LÊ THỊ THẨM	2.161								2.161						
7	ĐỖ THỊ VÂN	2.200								2.200						
8	ĐỖ THỊ LIÊU	2.172								2.172						
9	ĐỖ HUY HẬU	1.584								1.584						
10	ĐỖ HUY HÙNG	1.678								1.678						
11	ĐỖ HUY LƯƠNG	1.725								1.725						
12	ĐỖ THỊ THÀNH	1.520								1.520						
13	ĐỖ THỊ VÂN	2.200								2.200						
14	ĐỖ VIỆT ĐỨC	2.011								2.011						
15	ĐỖ NGUYỄN GIỚI	3.405								3.405						
16	ĐỖ ĐÌNH VINH	1.905								1.905						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
17	HÀ THỊ KHIẾU	2.410								2.410						
18	NGUYỄN THỊ BẦY	800								800						
19	ĐỖ TÁ VƯỜN	2.881								2.881						
20	ĐỖ ĐÌNH HIỀN	2.737								2.737						
21	ĐỖ XUÂN KHƯƠNG	2.050								2.050						
22	ĐỖ ĐÌNH THẨM	3.728								3.128			600			
23	ĐỖ THỊ HÀ	1.520								1.520						
24	ĐỖ HUY KHĂNG	3.329								3.329						
25	LÊ VĂN NĂM	2.705								2.705						
26	TRẦN THỊ DUNG	1.200								1.000			200			
27	ĐỖ ĐÌNH MÀU	1.538								1.538						
28	MAI VĂN HẢI	1.679								1.429			250			
29	ĐỖ ĐÌNH KIẾN	2.655								2.655						
30	ĐỖ THỊ PHƯỚC	1.198								1.198						
31	ĐỖ ĐỨC ĐÌNH	1.614								1.614						
32	ĐỖ THỊ LE	2.445								2.445						
33	ĐỖ DUY BẦY	946								946						
34	TRẦN THỊ BIÊN	1.793								1.793						
35	TRỊNH THỊ ĐỀ	2.090								2.090						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
36	ĐỖ THỊ HẠNH	2.758								2.758						
37	ĐỖ HUY HIỆU	898								898						
38	ĐỖ HUY HÒA	1.621								1.621						
39	ĐỖ VĂN HOÀI	850								850						
40	ĐỖ THỊ HUỆ	734								734						
41	ĐỖ THỊ XANH	1.896								1.896						
42	ĐỖ THỊ NINH	1.140								1.140						
43	ĐỖ TÁ QUANG	2.073								2.073						
44	ĐỖ ĐÌNH SƠN	2.115								2.115						
45	ĐỖ ĐỨC TÍNH	1.497								1.497						
46	NGUYỄN MẬU TỔ	1.532								1.532						
47	ĐỖ THỊ TỐI	2.102								2.102						
48	LÊ VĂN TƯỜNG	2.158								1.858			300			
49	ĐỖ ĐÌNH THỨC	1.000								1.000						
50	ĐỖ ĐÌNH THỌ	1.496								1.496						
51	ĐỖ ĐÌNH MINH	1.980								1.980						
52	ĐỖ THỊ CÚC	1.216								1.216						
53	TRẦN THỊ HOA	712								712						
54	ĐỖ QUÝ THỊNH	1.680								1.680						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
27	Hà Trọng Vui	1.000	1000													
28	Lê Thị Lài	1.834	1834													
29	Lê Đình Tơ	1.834	1834													
30	Lê Thị Năm	2.245	2245													
31	Lê Đình Bốn	1.724							1724							
32	Chu Doãn Minh	2.700	2400									300				
33	Tổng Văn Biên	865							865							
34	Tổng Văn Hợi	1.015							1015							
35	Lê Duy Thái	951							951							
36	Đỗ Thị Xuân	630							630							
37	Lê Đình Đại	610							610							
38	Lê Đình Sơn	1.411							1411							
39	Đỗ Thị Liên	1.311							1311							
40	Lê Văn Tuấn	806							806							
41	Lê Đình Hùng Lơ	400							400							
42	Hà Trọng Thọ	1.204							1204							
43	Hà Trọng Thắng	600							600							
44	Tổng Văn Quang	1.316							1316							
45	Tổng Văn Thành	1.058							1058							

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
65	Nguyễn Văn Xuân	982	982													
66	Nguyễn Văn Chinh	2.501	2501													
67	Lê Đình Hải	1.969	1969													
68	Hà Trọng Dân K	1.941	1941													
69	Hà Trọng Giáp	1.303	1303													
70	Hà Trọng Giới	1.302	1302													
71	Lê Đình Ước'	1.653	1653													
72	Lê Đình Vui	1.000	1000													
73	Lê Đình Út	930	930													
74	Tổng Thị Thảo	2.545	2545													
75	Đỗ Thị Thảo	1.712	1712													
76	Nguyễn Văn Châu L	3.164	3164													
77	Nguyễn Văn Thanh	2.147	2147													
78	Nguyễn Thị Xuân	1.328	1228									100				
79	Nguyễn Văn Sơn	2.247	2247													
80	Nguyễn Thị Huệ	586	586													
81	Nguyễn Thị Năm	2.442							1942			500				
82	Lê Đình Giáp	500							500							
83	Lê Đình Giới	6.000	4500						500			1000				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
84	Nguyễn Văn Thắng	2.384							2384							
85	Hà Trọng Dung	1.637							1637							
86	Nguyễn Thị Năm	6.400	4900									1500				
87	Nguyễn Văn Vui	2.051	2051													
88	Nguyễn Văn Việt	632	632													
89	Tổng Văn Sử	3.306	3306													
90	Đỗ Mạnh Thanh	1.442	1442													
91	Đỗ Thị Sự	3.312	3312													
92	Tổng Thị Hòe	1.627	1627													
93	Nguyễn Văn Nam	665	665													
94	Nguyễn Văn Nhâm G	3.309	3309													
95	Lê Đình Xuân	1.949	1949													
96	Hà Đình Bình	874	874													
97	Hà Trọng Việt	2.168	2068									100				
98	Tổng Văn Tiến	2.302	2302													
99	Lê Thị Hiền	300										300				
100	Hà Trọng Năm'	250										250				
101	Nguyễn Văn Ba	100										100				
102	Phạm Văn Phương	200										200				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
103	Đỗ Huy Hoan	200										200				
104	Lê Thị Lén	200										200				
105	Hà Trọng Muôn	100										100				
106	Lê Đình Hùng V	700										700				
107	Nguyễn Thị Hằng	200										200				
108	Nguyễn Văn Nhâm	300										300				
109	Lê Đình Sơn T	1.000										1000				
110	Lê Đình Giới	5.500	5500													
111	Nguyễn Văn Bảy	200										200				
112	Mai Thị Trinh	400										400				
113	Nguyễn Văn Huy	1.664							1664							
114	Nguyễn Văn Châu	1.308							1308							
115	Nguyễn Văn Bốn	870							870							
116	Tổng Văn Dũng	200										200				
117	Hà Thị Phoi	200										200				
118	Lê Đình Lài	100										100				
119	Hà Thị Bảy	150										150				
	Vũ Thượng	416.631	22.832	-	32.800	1.500	-	-	-	351.699	-	4.000	3.800	-	-	-
1	Trần Định Luật	2.186								2.186						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
2	Đỗ Xuân Quý	3.126								3.126						
3	Đỗ Văn Chung	500								500						
4	Đỗ Xuân Nhất	508								508						
5	Hoàng Văn Thiện	1.322								1.322						
6	Mai Xuân Khái	2.346								2.346						
7	Mai Văn Tiến	1.903								1.903						
8	Đỗ Văn Hải	1.903								1.903						
9	Đỗ Văn Tiến	2.091								2.091						
10	Hoàng Văn Kỹ	2.861								2.861						
11	Đỗ Văn Khôi	1.817								1.817						
12	Đỗ Văn Thành	1.876								1.876						
13	Đỗ Xuân Đạt	2.006								2.006						
14	Mai Văn Tuấn	1.962								1.962						
15	Đỗ Văn Kính	1.923								1.923						
16	Đỗ Văn Đào	2.537								2.537						
17	Đỗ Văn Tùng	1.402								1.402						
18	Đỗ Văn Chung	2.006								2.006						
19	Đỗ Văn Đạo	1.312								1.312						
20	Đỗ Xuân Bảy	392								392						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
21	Hoàng Thị Thạo	462								462						
22	Hoàng Văn Hùng	1.865								1.865						
23	Đỗ Văn Yên	1.617								1.617						
24	Đỗ Văn Thòa	285								285						
25	Đỗ Xuân Nhất	485								485						
26	Đỗ Văn Chác	1.398								1.398						
27	Mai Văn Nam	4.926								4.926						
28	Mai Văn Thông	1.816								1.816						
29	Đỗ Văn Thuộc	6.418								6.418						
30	Đỗ Văn An	2.781								2.781						
31	Đỗ Văn Bộ	981								981						
32	Đỗ Văn Lâm	1.120								1.120						
33	Đỗ Văn Quang	2.956								2.956						
34	Lê Văn Nam	4.926								4.926						
35	Mai Thị Lương	3.004								3.004						
36	Đỗ Văn Quang (Liên)	2.360								2.360						
37	Đỗ Xuân Sơn	4.874				1.500				3.374						
38	Đỗ Thị Thoa	2.464								2.464						
39	Nguyễn Thị Đãi	2.595								2.595						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
40	Hoàng Văn Huân	3.507								3.507						
41	Đỗ Văn Chính	2.818								2.818						
42	Đỗ Văn Thành	2.245								2.245						
43	Mai Văn Hồng	1.357								1.357						
44	Nguyễn Văn Hùng	1.334								1.334						
45	Mai Văn Trường	1.794								1.794						
46	Hoàng Văn Chong	1.450								1.450						
47	Đỗ Văn Huy	1.280								1.280						
48	Mai Thị Tuyết	1.827								1.827						
49	Đỗ Văn Dũng	1.600								1.600						
50	Đỗ Văn Chung (Ý)	1.360								1.360						
51	Đỗ Văn Xuân	1.258								1.258						
52	Đỗ Văn Tình (Vinh)	2.365								2.365						
53	Mai Thị Khang	2.232								2.232						
54	Lê Ngọc Đông	1.386								1.386						
55	Đỗ Thị Nhung	1.070								1.070						
56	Đỗ Văn Tú	773								773						
57	Đỗ Xuân Niên	1.008								1.008						
58	Mai Văn Thúy	1.837								1.837						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
59	Đỗ Văn Kim	1.216								1.216						
60	Hoàng Văn Tới	1.368								1.368						
61	Đỗ Văn Thòa	1.276								1.276						
62	Trần Đình Bảy	2.012								2.012						
63	Trần Đình Tấn	2.812								2.812						
64	Phạm Văn Hưng	1.817								1.817						
65	Đỗ Thị Lan	1.070								1.070						
66	Mai Văn Thìn	1.510								1.510						
67	Đỗ Văn Tình	1.165								1.165						
68	Mai Văn Thủy	1.576								1.576						
69	Hoàng Văn Lương	1.607								1.607						
70	Đỗ Văn Khôi	1.228								1.228						
71	Đỗ Văn Nhạ	3.214								3.214						
72	Đỗ Văn Thắng	1.200								1.200						
73	Mai Văn Đường	1.216								1.216						
74	Đỗ Văn Ngân	5.000								1.500		500	3.000			
75	Mai Văn Duy	2.800								1.800		1.000				
76	Lê Thị Nhàn	1.075								1.075						
77	Đỗ Văn Quang	1.456								1.456						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
78	Mai Văn Thắng	1.646								1.646						
79	Hoàng Văn Vinh	4.000								4.000						
80	Mai Thị Lợi	3.300								1.500		1.500	300			
81	Hoàng Văn Tiến	2.700								1.200		1.000	500			
82	Đỗ Thị Minh	1.018								1.018						
83	Đỗ Văn Thạo	1.590								1.590						
84	Đỗ Văn Toán	2.400								2.400						
85	Trịnh Hưng Sơn	2.500								2.500						
86	Đỗ Thị Chuyền	1.390								1.390						
87	Mai Ngọc Đăng	1.330								1.330						
88	Hoàng Văn Thiện	1.475								1.475						
89	Nguyễn Văn Ngọc	689								689						
90	Hà Văn Long	1.010								1.010						
91	Nguyễn Thị Lọc	794								794						
92	Mai Văn Thảo	2.095								2.095						
93	Đỗ Văn Tình	1.371								1.371						
94	Hoàng Thị Cừ	1.500								1.500						
95	Lữ Thị Hoan	1.337								1.337						
96	Mai Văn Thạo	1.500								1.500						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
97	Đỗ Thị Huy	2.450								2.450						
98	Hoàng Văn Tuấn	773								773						
99	Đỗ Văn Trường	1.020								1.020						
100	Đỗ Văn Chính	1.200								1.200						
101	Đỗ Thị Tý	1.932								1.932						
102	Đỗ Văn Sáng	720								720						
103	Mai Văn Lý	690								690						
104	Đỗ Văn Lữ	1.250								1.250						
105	Đỗ Văn Long	1.070								1.070						
106	Hoàng Thị Lược	1.456								1.456						
107	Mai Văn Cường	1.500								1.500						
108	Phạm Thị Khuyển	1.432								1.432						
109	Mai Thị Quế	2.000								2.000						
110	Đỗ Văn Tài	1.538								1.538						
111	Mai Văn Ngọc	500								500						
112	Hoàng Văn Thiệu	1.475								1.475						
113	Mai Thị Hạnh	1.690								1.690						
114	Đỗ Văn Khoa	1.123								1.123						
115	Đỗ Xuân Bảy	1.070								1.070						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
116	Hoàng Văn Thuật	1.282								1.282						
117	Nguyễn Thị Lan	3.019								3.019						
118	Tổng Thị Lật	824								824						
119	Tổng Văn Vinh	840								840						
120	Đỗ Văn Lưu	1.369								1.369						
121	Mai Xuân Súc	1.500								1.500						
122	Đỗ Văn Lộc	1.651								1.651						
123	Đỗ Văn Lượng	1.770								1.770						
124	Mai Văn Hội	372								372						
125	Lê Thị Bảy	912								912						
126	Đỗ Văn Thắng	1.200								1.200						
127	Đỗ Văn Thắng	1.670								1.670						
128	Hoàng Văn Lượng	2.300								2.300						
129	Đỗ Văn Nguyệt	2.164								2.164						
130	Mai Văn Tý	1.100								1.100						
131	Trịnh Đình Tới	2.324								2.324						
132	Chu Thị Hòa	920								920						
133	Mai Văn Cường	3.250								3.250						
134	Mai Văn Ninh	1.000								1.000						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
135	Nguyễn Thị Thập	1.165								1.165						
136	Phạm Văn Minh	1.824								1.824						
137	Hoàng Văn Lực	1.184								1.184						
138	Trần Đình Hùng	1.261								1.261						
139	Hoàng Văn Tiến	1.230								1.230						
140	Mai Thị Hòa	1.130								1.130						
141	Nguyễn Thị Ân	1.523								1.523						
142	Nguyễn Văn Na	1.330								1.330						
143	Phạm Thị Thiu	808								808						
144	Mai Thị Lương	1.824								1.824						
145	Đỗ Thị Nhị	1.586								1.586						
146	Mai Văn Nhung	1.330								1.330						
147	Đỗ Văn Tuấn	1.230								1.230						
148	Đỗ Văn Chung	1.584								1.584						
149	Hoàng Văn Kiên	1.813								1.813						
150	Đỗ Thị Lộc	1.794								1.794						
151	Trần Đình Tân	1.639	485							1.154						
152	Đỗ Xuân Thạo	1.728								1.728						
153	Đỗ Thị Chính	1.341								1.341						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
154	Hoàng Văn Tình	1.822								1.822						
155	Phạm Ngọc Sứ	1.060								1.060						
156	Đỗ Văn Hiệu	1.865								1.865						
157	Đỗ Thị Đường	1.180								1.180						
158	Mai Văn Dũng	1.880								1.880						
159	Mai Văn Nha	893								893						
160	Mai Văn Ngọc	1.703								1.703						
161	Đỗ Văn Tập	965								965						
162	Đỗ Thị Thắm	1.138								1.138						
163	Phạm Văn Chung	912								912						
164	Đỗ Văn Thành	2.886								2.886						
165	Mai Văn Quân	1.950								1.950						
166	Đỗ Văn Nhạ	2.697								2.697						
167	Trịnh Thị Hoàn	1.114								1.114						
168	Đỗ Văn Hải	750								750						
169	Hoàng Thị Thân	1.110								1.110						
170	Đỗ Văn Thúy	1.000								1.000						
171	Hoàng Văn Xuân	2.230								2.230						
172	Mai Thị Thắng	1.078								1.078						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
173	Đỗ Văn Nhân	30.814			29.000					1.814						
174	Trịnh Văn Tiến	1.020								1.020						
175	Mai Văn Hùng	760								760						
176	Đỗ Thị Nhị	1.570								1.570						
177	Đỗ Văn Thanh	1.000								1.000						
178	Hoàng Văn Lịch	1.269								1.269						
179	Đỗ Thị Dung	1.394								1.394						
180	Mai Văn Cường	1.018								1.018						
181	Đỗ Văn Xuân	1.258								1.258						
182	Đỗ Văn Nguyệt	1.272								1.272						
183	Mai Văn Tân	3.130	3.130													
184	Hoàng Văn Tiến	1.512	1.512													
185	Phạm Văn Thắng	3.856	3.856													
186	Đỗ Văn Tiến	4.757	4.757													
187	Đỗ Văn Phương	2.200								2.200						
188	Mai Văn Chanh	1.250								1.250						
189	Mai Thị Hương	1.752								1.752						
190	Đỗ Văn Huân	1.800								1.800						
191	Hoàng Thị Lược	1.701								1.701						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
192	Đỗ Văn Lữ	1.280								1.280						
193	Đỗ Văn Bảy	1.000								1.000						
194	Đỗ Thị Chính	1.341								1.341						
195	Đỗ Thị Bắc	1.058								1.058						
196	Đỗ Xuân Tuyên	1.100								1.100						
197	Đỗ Văn Tình	420								420						
198	Phùng Văn Lực	734								734						
199	Hoàng Văn Ban	1.972								1.972						
200	Đỗ Thị Phiu	1.220								1.220						
201	Đỗ Văn Tiến	1.060								1.060						
202	Hoàng Văn Sơn	1.407								1.407						
203	Đỗ Văn Xi	1.793								1.793						
204	Hoàng Thị Viện	668								668						
205	Mai Văn Ôn	1.888								1.888						
206	Đỗ Văn Đạo	2.425								2.425						
207	Hoàng Văn Thiện	1.260								1.260						
208	Đỗ Văn Kỳ	1.200								1.200						
209	Hoàng Văn Đại	928								928						
210	Đỗ Văn Thêm	912								912						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
211	Trịnh Hưng Sơn	1.916								1.916						
212	Trần Đình Tài	1.264								1.264						
213	Đỗ Văn Hải	1.743								1.743						
214	Đỗ Văn Chung	1.235								1.235						
215	Đỗ Thị Bưởi	1.780								1.780						
216	Đỗ Văn Dự	2.250								2.250						
217	Trình Đình Tới	2.324								2.324						
218	Đỗ Văn Hà	1.200								1.200						
219	Đỗ Văn Huê	1.337								1.337						
220	Mai Văn Lâm	4.362	1.864		1.000					1.498						
221	Phạm Văn Hải	4.500			2.000					2.500						
222	Phạm Văn Tám	1.900	1.500		400											
223	Mai Văn Dự	4.200	4.200													
224	Đỗ Thị Hiền	1.528	1.528													
225	Đỗ Văn Thắng	3.704								3.704						
226	Hà Trọng Bốn	400			400											
	Đại Thắng	151.017	19.970	1.300	-	-	-	-	-	36.940	19.805	3.252	4.100	2.500	63.150	-
1	Lê Đình Sự	2.250								1.750	500					
2	Hồ Khắc Vinh	6.455	2955										1.000		2.500	

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
41	Nguyễn Văn Huệ	1.500	1500													
42	Lê Văn Chiến	2.152								2.152						
43	Trịnh Thị Sần	1.675	1067							608						
44	Trịnh Văn Sáng	4.750	1250							1.000			2.500			
45	Kiều Văn Đức	10.250								250					10.000	
46	Trịnh Văn Mạnh	1.000									1.000					
47	Trịnh Văn Nhân	400									400					
48	Nguyễn Thị Thúy (Thịnh)	4.500									2.000			2.500		
49	Lê Văn Sức	500								500						
50	Trịnh Văn Hòa	2.171	1071							1.100						
51	Trương Văn Khiết	2.800		300											2.500	
52	Nguyễn Duy Lắm	1.000								1.000						
53	Trịnh Văn Công	5.000								2.000					3.000	
54	Lê Văn San	-														
55	Phan Thị Hạnh	2.000								2.000						
56	Trịnh Xuân Đạt	3.200	800							2.400						
57	Lê Văn Toàn	2.560									60				2.500	
58	Kiều Văn Nhập	400											400			
59	Trịnh Văn Sáng	500									500					

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
60	Trần Thị Mạnh	-														
61	Kiều Văn Lâm	1.000													1.000	
62	Trịnh Văn Đãi	360	360													
	Thọ Long	23.660	-	-	3.000	14.700	-	-	-	5.960	-	-	-	-	-	-
1	Đỗ Thị Vân	750				750										
2	Nguyễn Thị Thảo	800				800										
3	Hà Đức Liên	700				700										
4	Lê Văn Thạo	650				650										
5	Nguyễn Dương Hạnh	600				600										
6	Trần Thị Hương	1.200				1.200										
7	Nguyễn Tiến Tú	500				500										
8	Trần Danh Tiến	1.000								1.000						
9	Mai Thị Oanh	600				600										
10	Nguyễn Thị Ngân	1.500			1.500											
11	Nguyễn Thị Quyên	900			900											
12	Lê Thế Hiếu	500				500										
13	Đỗ Thị Hiên	750				750										
14	Nguyễn Khắc Hùng	500								500						
15	Đỗ Thị Doanh	1.650				750				900						

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
9	Đỗ Như Hải	1.000								1.000						
10	Đỗ Thị Khương	900								900						
11	Nguyễn Thị Hường	1.400								1.400						
12	Nguyễn Khắc Chí	2.300								1.000	300	1000				
13	Lê Chí Đình	1.000								1.000						
14	Lê Xuân Sáu	2.600	800		300					1.500						
15	Đỗ Đình Thịnh	1.250								1.250						
16	Hoàng Văn Từ	2.600								2.600						
17	Mai Thị Tuyết	1.400								1.400						
18	Trịnh Thị Thanh	1.250	1.250													
19	Nguyễn Thị Lập	1.750	1.250								500					
20	Đỗ Văn Bình	500	500													
21	Mai Văn Tâm	2.500		500						2.000						
22	Nguyễn Thị Cừ	600								600						
23	Hà Đình Hoàng	800								800						
24	Hà Đức Thìn	1.050								550	500					
25	Trịnh Thị Chung	1.750		250						1.000	500					
26	Hoàng Đình Tuấn	500		500												
27	Nguyễn Đình Hùng (Nhi)	1.600	600									1000				

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
47	Nguyễn Đình Tuấn	1.000								1000						
48	Đỗ Như Nở	1.000									1000					
49	Hà Thanh Cầm	1.000	500										500			
50	Trần Thị Long	3.250								3250						
51	Hoàng Đình Thêm	2.100	2100													
52	Hoàng Đình Đô	1.200	1200													
53	Đỗ Như Sinh	6.150		900						5250						
54	Đỗ Như Viễn	1.300								1300						
55	Đỗ Đình Hào	2.300			2300											
56	Hà Duyên Cường	2.250								1750			500			
57	Hoàng Đình Sử	450								450						
58	Đỗ Xuân Mạnh	2.500								2500						
59	Đỗ Quốc Hồi	1.000								1000						
60	Đỗ Đình Tích	400								400						
61	Mai Đình Bằng	1.500								1500						
62	Trịnh Thị Thạo	2.000	1000							1000						
63	Ân Đức Tình	800								800						
64	Đỗ Thị Sáu	1.950								1950						
65	Nguyễn Văn Thuần	1.600								1600						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
66	Mai Thị Bình	725								725						
67	Nguyễn Tiến Hoàn	1.000								1000						
68	Phạm Văn Lại	2.000								2000						
69	Trịnh Công Thu	1.500								1500						
70	Mai Thị Năm	600								600						
71	Nguyễn Thị Cừu	1.800								1800						
72	Trịnh Thị Tuyết	2.000	500							1500						
73	Trịnh Thị Thơ (Khai)	2.500								2500						
74	Trần Thị Nụ	1.800								1800						
75	Hà Đình Hải	900								900						
76	Mai Văn Thẩm	1.400								1400						
77	Đặng Văn Chúc	2.250								2250						
78	Trịnh Văn Khabg	800								800						
79	Đỗ Xuân Hùng	2.500								2500						
80	Nguyễn Thị Hiền (Đức)	1.600								1600						
81	Mai Văn Định	1.500								1500						
82	Lê Xuân Tân	3.500								1000	2500					
83	Hà Duyên Hải	1.000	1000													
84	Hà Thị Hạnh	1.500	500							500	500					

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
85	Nguyễn Đình Hiếu	1.600	1000							600						
86	Trịnh Đăng Phương	500								500						
87	Nguyễn Khắc Vui	550	550													
88	Nguyễn Khắc Vọng	1.350	850								500					
89	Nguyễn Đình Hải	1.000	1000													
90	Nguyễn Văn Tâm	1.600								1600						
91	Đỗ Thị Cẩn	1.900								1400		500				
92	Trịnh Ngọc Hồng	700	700													
93	Đỗ Tuấn Anh	2.000		2000												
94	Nguyễn Mậu Tính	3.150	3150													
95	Hoàng Văn Việt	1.000								1000						
96	Bùi Thị Lan (Ba)	2.900								2900						
97	Lê Thị Lan (Chữ)	4.100	1600							2500						
98	Trịnh Đình Sơn	3.750	3750													
99	Nguyễn Xuân Dân	900								900						
100	Đỗ Xuân Minh	1.500								1500						
101	Hoàng Đình Giàu	1.800								1800						
102	Hoàng Đình Dân	1.750	1750													
103	Trịnh Đình Thi	500										500				

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
104	Trịnh Duy Hoà	900	900													
105	Nguyễn Đình Dũng	2.400	2400													
106	Mai Văn Tư	500								500						
107	Nguyễn Thị Phú	600								600						
108	Trịnh Duy Đông	1.250								1250						
109	Nguyễn Khắc Chí	2.350								1000	350	1000				
110	Đỗ Thị Lan (Hoà)	1.000	1000													
111	Lê Thị Quế (Sơn)	2.000	2000													
112	Hà Thị Bình	1.000								1000						
113	Đỗ Thị Tâm	450								450						
114	Nguyễn Thị Toàn	850	850													
115	Trịnh Văn Hoan	1.250	1250													
116	Trịnh Văn Thắng	900								900						
117	Lê Thị Hương	450								450						
118	Lê Văn Mạnh	1.150								1150						
119	Hà Duyên Long	2.250	1250							1000						
120	Hà Duyên Thảo	500								500						
	Phú Xá 1	222.937	-	-	-	-	-	-	-	203.731	12.706	-	-	6.500	-	-
1	Nguyễn Đình Anh	1.400								1.400						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
2	Phạm Văn Sự	2.701								2.701						
3	Phạm Văn Đăng	4.460								4.460						
4	Trần Đình Chính	968								968						
5	Nguyễn Khắc Sước	1.575								1.575						
6	Trần Đình Lợi	2.473								2.473						
7	Trần Đình Anh	1.500								1.500						
8	Nguyễn Hữu Lái	4.624								4.124	500					
9	Phạm Văn Tuyển	3.230								3.230						
10	Phạm Văn Hồng	1.586								1.586						
11	Hoàng Đình Liệu	3.923								3.420	503					
12	Phạm Văn Ngãi	2.486								2.486						
13	Nguyễn Đình Bông	2.750								2.750						
14	Nguyễn Khắc Đồng	2.546								2.546						
15	Hoàng Thị Ke	2.644								2.644						
16	Nguyễn Khắc Quyền	3.486								3.486						
17	Nguyễn Đình Hoàn	3.793								3.793						
18	Nguyễn Đình Trịnh	1.865								1.865						
19	Phạm Văn Êm	1.419								1.419						
20	Hoàng Đình Ký	4.958								4.958						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
21	Nguyễn Thị Quyên	2.200								2.200						
22	Phạm Văn Miêu	1.000								1.000						
23	Phạm Văn Bảy	2.266								2.266						
24	Trần Đình Chuyên	1.500								1.500						
25	Nguyễn Thị Soi	2.000								2.000						
26	Đỗ Thị Việt	1.995								1.995						
27	Nguyễn Đình Đức	1.498								1.498						
28	Phạm Văn Quyên	1.598								1.598						
29	Hoàng Đình Âm	3.126								2.626	500					
30	Nguyễn Hữu Thụ	2.202								2.202						
31	Phạm Văn Minh	2.040								2.040						
32	Nguyễn Đình Cảnh	2.703								2.703						
33	Phạm Văn Ánh	1.498								1.498						
34	Trần Đình Phụng	2.168								2.168						
35	Chị Tuyển Khanh	1.000								1.000						
36	Hoàng Đình Hân	920								920						
37	Nguyễn Ngọc Tuấn	1.320								1.320						
38	Phạm Văn Từ	905								905						
39	Nguyễn Đình Nguyên	2.599								2.599						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
40	Nguyễn Hữu Vượng	2.240								2.240						
41	Nguyễn Khắc Chiến	2.852								2.852						
42	Phạm Văn Sứ	1.788								1.788						
43	Phạm Văn Hùng	1.600								1.600						
44	Lê Thị Duận	1.771								1.771						
45	Nguyễn Đình Hồng	2.254								2.254						
46	Nguyễn Thị Định	2.786								2.786						
47	Nguyễn Thị Sính	2.400								2.400						
48	Nguyễn Hữu Dũng	2.700								2.700						
49	Nguyễn Thị Yên	2.193								2.193						
50	Nguyễn Đình Chí	1.912								1.912						
51	Nguyễn Đình Dinh	1.678								1.678						
52	Nguyễn Đình Thòa	1.200								1.200						
53	Phạm Văn Quyết	1.894								1.894						
54	Phạm Văn Quyền	1.800								1.800						
55	Phạm Văn Ngãi	3.698								3.698						
56	Nguyễn Khắc Bảo	5.400								1.900	1.500			2.000		
57	Bà Chới	3.111								3.111						
58	Phạm Văn Chi	2.236								2.236						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
59	Trịnh Đình Phước	930								930						
60	Nguyễn Thị Khính	1.376								1.376						
61	Bà Bồn	600								600						
62	Hoàng Đình Sáng	1.186								1.186						
63	Phạm Văn Hà	1.700								1.700						
64	Hoàng Thị Gấm	2.408								2.408						
65	Trần Đình Nghị	2.262								2.262						
66	Phạm Văn Ninh	1.800								1.800						
67	Phạm Văn Tinh	4.000								2.000	2.000					
68	Phạm Văn Công	4.400								3.400	1.000					
69	Phạm Văn Chuyên	4.478								4.478						
70	Lê Thị Thái	2.662								2.662						
71	Nguyễn Thị Liên	2.013								2.013						
72	Phạm Thị Đào	2.147								2.147						
73	Phạm Văn Thiệm	4.497								4.197	300					
74	Nguyễn Đình Minh	2.617								2.617						
75	Hoàng Đình Hường	1.500								1.500						
76	Nguyễn Khắc Chí	2.146								2.146						
77	Chị Tàn	650								650						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
78	Hoàng Đình Nhó	-														
79	Phạm Văn Luật	2.000									500			1.500		
80	Phạm Văn Tới	1.000									1.000					
81	Hoàng Đình Chí	530									530					
82	Trịnh Thị Hồng	731									731					
83	Nguyễn Khắc Đồng	650									650					
84	Trần Đình Hùng	373									373					
85	Nguyễn Thị Thanh	487									487					
86	Trịnh Thị Thư	530									530					
87	Trịnh Xuân Kiện	370									370					
88	Trịnh Thị Sáng	430									430					
89	Nguyễn Thị Ngọc	502									502					
90	Trịnh Đình Bảy	1.115								1.115						
91	Nguyễn Hữu Tình	2.225								2.225						
92	Nguyễn Đình Hồng	2.254								2.254						
93	Phạm Văn Tình Uyên	2.443								2.443						
94	Phạm Văn Bảy Huyền	2.714								2.714						
95	Nguyễn Thị Gái	1.048								1.048						
96	Phạm Văn Miêu	3.000								3.000						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
97	Nguyễn Thị Sứ	2.537								2.537						
98	Trịnh Thị Ngoan	1.343								1.343						
99	Hoàng Đình Nhó	1.000								1.000						
100	Hoàng Đình Nhiều	980								980						
101	Hoàng Đình Tường	2.215								2.215						
102	Phạm Văn Hùng Lỗi	1.698								1.698						
103	Nguyễn Đình Sơn	1.779								1.779						
104	Hoàng Đình Thỏ	3.373								3.373						
105	Hoàng Đình Anh Lanh	2.000								2.000						
106	Hoàng Đình Anh Nhân	1.000								1.000						
107	Nguyễn Khắc Vinh	300									300					
108	Nguyễn Đình Túy	4.500								1.500				3.000		
	Thôn Phú Xá 2	242.115	-	-	-	-	-	-	-	215.181	25.427	-	-	1.000	507	-
1	Nguyễn Đình Khen	5.000								5.000						
2	Hoàng Quốc Mạnh	2.247								2.247						
3	Nguyễn Trọng Sơn	3.354								3.354						
4	Trần Đình Hợp	1.138								1.138						
5	Nguyễn Hữu Nguyệt	2.553								2.553						
6	Hoàng Đình Đại	1.186								1.186						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
7	Hoàng Đình Tô	2.372								2.372						
8	Hà Thanh Trúy	2.516								2.516						
9	Nguyễn Hữu Phụng	3.958								3.288	670					
10	Nguyễn Khắc Bảo	1.948								1.948						
11	Phạm Văn Kien	3.804								3.804						
12	Nguyễn Đình Quyết	2.636								2.411	225					
13	Phạm Thị Châm	2.160								2.160						
14	Hà Thanh Quyên	2.516								2.516						
15	Phạm Văn Hùng	2.178								2.178						
16	Nguyễn Thị Liễu	1.115								1.115						
17	Nguyễn Khắc Chức	2.786								2.786						
18	Nguyễn Khắc Đan	2.142								2.142						
19	Phạm Văn Nguyệt	2.633								2.633						
20	Nguyễn Thị Lam	1.460								1.190	270					
21	Nguyễn Trọng Hiếu	4.270								4.270						
22	Nguyễn Đình Ngọc	2.577								2.357	220					
23	Nguyễn Trọng Hùng	2.042								1.742	300					
24	Phạm Văn Hưng	2.161								1.661	500					
25	Nguyễn Đình Hải	1.757								1.557	200					

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
26	Nguyễn Đình Huy	2.682								2.412	270					
27	Phạm Thị Giám	4.027								4.027						
28	Nguyễn Đình Hà	2.254								1.724	530					
29	Phạm Thị Trọ	2.050								1.800	250					
30	Phạm Văn Quang	2.314								2.314						
31	Nguyễn Trọng Xếp	3.690								3.439	251					
32	Nguyễn Hữu Ba	3.496								3.496						
33	Trần Thị Hoa	958								958						
34	Nguyễn Thị Thang	2.500								2.500						
35	Phạm Văn Bình	2.551								2.551						
36	Trịnh Xuân Liên	1.027								1.027						
37	Trần Đình Ngoạn	2.750								2.750						
38	Hoàng Đình Đồ	2.884								2.884						
39	Trần Thị Hồng	2.026								2.026						
40	Trần Đình Thả	2.141								2.141						
41	Hoàng Thị Cam	1.702								1.702						
42	Nguyễn Thị Chanh	1.859								1.859						
43	Nguyễn Khắc Bá	1.425								1.425						
44	Hoàng Thị Ky	2.520								2.520						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
45	Phạm Văn Tộc	1.441								938	503					
46	Nguyễn Khắc Đại	3.428								3.428						
47	Phạm Văn Quân	1.740								1.740						
48	Lê Thị Bông	3.402								3.402						
49	Trần Đình Ngãi	2.206								2.206						
50	Trần Đình Vĩnh	2.532								2.532						
51	Phạm Văn Hà	6.237								4.478	1.759					
52	Phạm Văn Tiểu	2.327								1.790	537					
53	Phạm Văn Ngữ	2.081								2.081						
54	Phạm Văn Tá	3.280								3.280						
55	Phạm Văn Phong	2.880								2.880						
56	Trịnh Xuân Quyền	1.498								1.498						
57	Đỗ Thị Hằng Quân	2.960								2.960						
58	Trần Đình Nhân	2.846								2.846						
59	Trần Đình Hân	2.781								2.781						
60	Phạm Văn Lộc	2.454								2.454						
61	Hà Thanh Châu	3.950								3.950						
62	Phạm Văn Chuyển	3.000								3.000						
63	Nguyễn Đình Ngợi	3.000									2.000			1.000		

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
64	Nguyễn Đình Sơn Nê	1.338									1.338					
65	Phạm Thị Bé	3.473									3.473					
66	Hà Thị Quê	900								900						
67	Trịnh Đình Lưu	960									960					
68	Nguyễn Hữu Quả	500									500					
69	Trịnh Thị Chứ	543									543					
70	Hoàng Đình Kết	225									225					
71	Phạm Thị Luận	416									416					
72	Phạm Văn Việt	570									570					
73	Phạm Thị Liễu	500									500					
74	Phạm Văn Thành	501									501					
75	Nguyễn Khắc Thịnh	515									515					
76	Nguyễn Khắc Soan	250									250					
77	Phạm Văn Giao	3.600									3.600					
78	Phạm Văn Lầu	1.250								1.250						
79	Phạm Văn Chân	350									350					
80	Trần Đình Nam	2.000								2.000						
81	Đỗ Thị Yên	507													507	
82	Nguyễn Khắc Đại	478									478					

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
83	Nguyễn Khắc Dũng	350									350					
84	Nguyễn Đình Bầy	475									475					
85	Nguyễn Đình Nhớ	350									350					
86	Phạm Văn Xướng	750									750					
87	Nguyễn Trọng Hội	323									323					
88	Trịnh Thị Đào	225									225					
89	Nguyễn Khắc Luật	2.500								2.500						
90	Nguyễn Trọng Khoát	3.005								3.005						
91	Nguyễn Thị Nê	250									250					
92	Hà Thanh Ý	1.159								1.159						
93	Trịnh Đình Dũng	1.082								1.082						
94	Phạm Văn Phước	1.180								1.180						
95	Nguyễn Đình Hải	1.557								1.557						
96	Nguyễn Đình Minh	4.380								4.380						
97	Hà Thanh Chấn	2.551								2.551						
98	Phạm Văn Kiều	2.880								2.880						
99	Trần Đình Nam	2.000								2.000						
100	Hà Thị Vy	1.016								1.016						
101	Trần Đình Quyền	1.500								1.500						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
115	Hà Duyên Cảnh	1.700	1.100			600										
116	Vũ Bảo Thủy	1.500				1.500										
117	Lê Văn Hương	1.100	1.100													
118	Hoàng Đình Phú	8.800				8.800										
	Thôn 4	233.732	98.862	-	-	69.880	-	-	-	29.990	-	-	35.000	-	-	-
1	Lê Hữu Hân	1.100	1.100													
2	Lê Đình Thêm	3.430				2000				1.430						
3	Trịnh Đình Sơn	4.500	1000			3.500										
4	Mai Văn Minh	4.500				2500				2.000						
5	Trịnh Đình Vân	3.000				1000				2.000						
6	Hoàng Đình Tường	6.300	1800			1500				3.000						
7	Hoàng Đình Lương	4.650	1000			1650				2.000						
8	Mai Văn Minh	2.000								2.000						
9	Lê Đạt Quế	1.600								1.600						
10	Nguyễn Thị Huyền	4.600	1100							3.500						
11	Mai Văn Cường	17.600	1100			1500							15000			
12	Hà Xuân Hoà	1.000	1000													
13	Lê Hữu Minh	30.000				10000							20000			
14	Hoàng Đình Hải	4.300	1300							3.000						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
27	Hà Sỹ Lâm	2.500	1750											750		
28	Lê Thị Loan	1.650	800	850												
29	Lê Thị Hằng	2.000	1500	500												
30	Hoàng Đình Tường	2.900	2200							700						
31	Hà Duyên Thơm	5.000	750							4.250						
32	Nguyễn Thị Lại	1.950	450	1500												
33	Hà Duyên Yển	4.465	3315							1.150						
34	Hà Duyên Châu	2.868		488						2.380						
35	Hoàng Thị Loan	1.350	1100	250												
36	Bùi Thị Bình	1.000	1000													
37	Mai Thị Đào	2.700	1200							1.500						
38	Đỗ Thị Vành	1.250	1250													
39	Hà Duyên Thời	1.520	820							700						
40	Hà Thị Loan	4.500	2500							2.000						
41	Hà Duyên Liên	2.000		500						1.500						
42	Mai Thị Lý	900								900						
43	Mai Thị Yển	2.750	2150	600												
44	Hà Thị Hiền	1.900	800	1100												
45	Hà Duyên Phương	3.800	2000	600						1200						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
46	Hà Thị Mai	1.625	1125	500												
47	Hà Thị Huệ	1.350		1350												
48	Hà Xuân Nhường	2.600	2250	350												
49	Hà Sĩ Trường	1.450	1300	150												
50	Hà Thị Dong	1.100		700						400						
51	Hà Sỹ Ngọc	4.900	2900	2000												
52	Hà Duyên Lương	2.000								2000						
53	Hà Thị Hồng	2.900	700	650						1550						
54	Hoàng Đình Văn	3.550	1750	1050						750						
55	Hà Như Vãn	2.000	1000	1000												
56	Hoàng Văn Trọng	2.250	1000	450						800						
57	Hà Duyên Thành	2.400								2400						
58	Hà Như Bắc	3.050	1150	1500						400						
59	Hà Sỹ Chung	1.050	800	250												
60	Đỗ Đăng Thiệp	3.150	1150	650						1350						
61	Hà Thị Thu	1.125	1125													
62	Hà Thị Xuân	2.600	1000	900						700						
63	Đỗ Thị Hương	9.256	2356	5000						1200		700				
64	Hà Sỹ Minh	2.350	1800							550						

TT	Họ và tên	Ước tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						
			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		
			Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường;	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (Gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ KD thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái BT;
65	Hà Duyên Hoà	1.000	1000													
66	Hà Duyên Sơn	2.150	1150	450						550						
67	Hà Sỹ Long	1.500		600						900						
68	Lê Thị Hiên	2.400	1550	500						350						
69	Hà Thị Hoan	480	480													
70	Nguyễn Như Dũng	1.800	1000	350						450						
71	Đỗ Thị Sáu	1.850	550	700						600						
72	Hà Như Thắng	1.750	900	300						550						
73	Hà Sỹ Sơn	2.600	1050	700						850						
74	Hà Thị Xuân	2.800	1250							1550						
75	Hoàng Thị Lượng	1.850								1850						
76	Trần Thị Là	2.300		500						1800						
77	Hà Công Thắng	2.100	1150	450						500						
78	Hà Thị Lại	1.500	1000	500												
79	Lê Thế Quân	2.300	650	650						1000						
80	Hà Sỹ Tư	2.600	800	700						1100						
81	Hà Sỹ Hùng (H)	1.350	550	300						500						
82	Đỗ Thanh Hải	1.550	1000	550												
83	Hoàng Đình Tý	3.250	2000	500						750						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]